

nước được phát hành cổ phiếu trước mắt là các doanh nghiệp ổn định sản xuất và kinh doanh có lãi.

2. Những chủ trương để huy động được vốn của nước ngoài

- Tạo mọi điều kiện cần thiết để các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp vào VN ngày càng nhiều.

- Tận dụng khả năng vay vốn ưu đãi của các tổ chức tài chính quốc tế: IMF, WB, ADB. Quỹ Kuwait và của các chính phủ (vay dưới dạng ODA)

- Mở rộng các hình thức liên doanh liên kết.

- Phát hành trái phiếu ra nước ngoài: Chính phủ đã có chủ trương cho phép Bộ tài chính, các ngân hàng thương mại quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước được phát hành trái phiếu ra nước ngoài. Năm 1995 Bộ tài chính sẽ nghiên cứu phát hành thí điểm trái phiếu Chính phủ ra thị trường vốn quốc tế với số tiền không lớn để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Chính phủ xem xét cho phép các ngân hàng thương mại quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện sẽ được phát hành trái phiếu quốc tế để mở rộng tín dụng đầu tư và huy động vốn cho những dự án đầu tư cụ thể.

- Nghiên cứu để tiến tới có thể bán cổ phiếu ra nước ngoài trong tương lai.

Sớm hình thành thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Hiện nay đang hình thành các văn bản pháp quy cũng như tạo ra những điều kiện cần thiết để hình thành thị trường chứng khoán.

- + Ổn định phát triển kinh tế tăng tỷ lệ tích lũy.

- + Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

- + Đa dạng hóa các loại hàng hóa của thị trường chứng khoán.

- + Hình thành các trung gian tài chính như: Công ty chứng khoán. Công ty tài chính, Quỹ bảo hiểm, Quỹ đầu tư.

- + Tăng cường hệ thống kiểm toán độc lập, cải cách hệ thống kế toán nhà nước, hệ thống thanh toán trong nền kinh tế quốc dân.

- + Đào tạo cán bộ.

Hy vọng trong năm tới đây thị trường chứng khoán VN sẽ được hình thành tại Hà Nội và TP.HCM.

Với các biện pháp trên đây, tin rằng trong thời gian tới thị trường vốn ở Việt Nam sẽ hoạt động sôi nổi. Nhà nước cũng như các doanh nghiệp sẽ huy động thêm được nhiều vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Các nhà đầu tư nước ngoài sẽ có nhiều cơ hội tham gia vào thị trường của Việt Nam ■

(Diễn văn tại diễn đàn kinh tế Thế giới được tổ chức từ ngày 6.8.4.1995 tại TP.HCM)



Kể từ năm 1988, nền kinh tế VN đã thực hiện một bước ngoặt lịch sử, chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Hòa nhịp với công cuộc đổi mới này, hệ thống ngân hàng Việt Nam cũng đã bắt đầu thay da đổi thịt. Công cuộc cải cách hệ thống ngân hàng thực sự chuyển biến mạnh mẽ từ khi ban hành 2 pháp lệnh ngân hàng vào năm 1990, để chuyển đổi từ hệ thống ngân hàng một cấp thành hệ thống ngân hàng 2 cấp trong đó Ngân hàng nhà nước Việt Nam đóng vai trò ngân hàng trung ương với chức năng quản lý, điều hành chính sách tiền tệ và phát hành tiền tệ cùng với một hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh và ngân hàng thương mại cổ phần với chức năng cung ứng dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế và dân cư. Kể từ năm 1993 trở lại đây, thị trường nội tệ liên ngân hàng và thị trường ngoại tệ liên ngân hàng đã đi vào hoạt động đóng vai trò điều phối vốn giữa các ngân hàng thương mại, và trung tuần tháng 4 này thị trường đấu giá trái phiếu kho bạc cũng sẽ bắt đầu hoạt động, nhằm tạo tiền đề cho sự ra đời của thị trường chứng khoán tại VN trong một tương lai không xa.

Các tiên bộ trên mặt trận đối nội và đối ngoại không thể có nếu không thực hiện các cải cách tiền tệ, tín dụng và tài chính, trên thực tế trong giai đoạn khởi sự mang tính quyết định của sự nghiệp đổi mới, các cải cách

PHẢI TẠO LẬP HỆ THỐNG NGÂN HÀNG ĐỦ MẠNH VÀ HIỆN ĐẠI ĐỂ PHỤC VỤ ĐẮC LỰC CHO MỌI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

LÊ VĂN CHÂU Phó Thống đốc NHNNVN

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 3

này của chính phủ đã đóng vai trò chủ đạo hướng nền kinh tế sang cơ chế thị trường. Có 3 nội dung chính trong cải cách ngân hàng là:

- Chuyển đổi Ngân hàng nhà nước từ một cơ quan hoàn toàn thụ động thành một Ngân hàng trung ương hoàn chỉnh bằng cách chuyển hệ thống ngân hàng một cấp sang hệ thống ngân hàng hai cấp, từ đó nâng cao vai trò và năng lực quản lý điều hành của Ngân hàng trung ương theo cơ chế thị trường.

- Ngày càng dựa vào các công cụ tiền tệ, tín dụng để quản lý nền kinh tế.

- Đa dạng hóa hệ thống tài chính cũng như các hình thức hoạt động kinh doanh đồng thời chú trọng năng lực điều hành và hiệu quả kinh doanh của các tổ chức tài chính.

Trong những năm qua, hệ thống Ngân hàng Việt Nam đã đạt được những thành tựu đầy khích lệ, thực sự đã đóng một vai trò cốt yếu làm cho nền kinh tế VN đi tới một mục tiêu mới. Chính phủ VN đã chỉ đạo và thực thi một chính sách tiền tệ cũng như sử dụng các công cụ hữu hiệu của chính sách tiền tệ, góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế ở mức trung bình 8% năm, đẩy lùi lạm phát từ mức 3 con số trong những năm đầu của thập kỷ 90 này xuống còn trên dưới một con số, ổn định tỷ giá tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu và nâng cao mức sống của người dân. Hệ thống ngân hàng thương mại cũng đã phát triển một cách nhanh chóng đến nay đã có 4 ngân hàng thương mại quốc doanh, 60 ngân hàng thương mại cổ phần, 2 công ty tài chính và hàng trăm hợp tác xã và quỹ tín dụng nông thôn với chức năng cung ứng dịch vụ ngân hàng cho các doanh nghiệp và dân cư đáp ứng ở chừng mực nhất định nhu cầu về vốn đầu tư cho toàn xã hội. Hệ thống ngân hàng thương mại VN cũng được sự hỗ trợ bởi sự có mặt của 17 chi nhánh và hơn 40 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài và 3 ngân hàng liên doanh thể hiện định hướng mở cửa về mặt tài chính của chính phủ VN. Hoạt động của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài này tăng lên một cách nhanh chóng đã tạo điều kiện thuận lợi cho vốn nước ngoài vào VN và điều quan trọng hơn là đã làm cho các nhà đầu tư nước ngoài tăng thêm niềm tin vào triển vọng trong tương lai của nền kinh tế VN. Ngân hàng VN thực thi một chính sách quản lý ngoại hối mềm dẻo, có ưu đãi đối với các ngân hàng nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động ở VN cũng như việc chuyển lợi nhuận về nước. Nhờ

chính sách mở cửa của Chính phủ VN, các chi nhánh và văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài cùng các nhà đầu tư nước ngoài đã góp phần hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế ở VN.

Chính phủ cũng đã xử lý hài hòa mối quan hệ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài chính, chấm dứt việc phát hành tiền bù đắp thiếu hụt ngân sách. Hàng năm trong phạm vi cho phép của chính sách tiền tệ, Ngân hàng cùng với Bộ tài chính tìm các biện pháp hữu hiệu giải quyết khó khăn tạm thời về ngân sách, đáp ứng được yêu cầu của ngân sách mà không gây áp lực phá vỡ chính sách tiền tệ.

Công cuộc hiện đại hóa hệ thống ngân hàng đã được bắt đầu từ cuối năm 1991, tập trung mũi nhọn vào cải tiến các hoạt động thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng, áp dụng rộng rãi công nghệ tin học trong hoạt động ngân hàng nhằm phục vụ đắc lực cho các giao dịch của khách hàng, làm cho uy tín của hệ thống ngân hàng càng lên cao. Ngân hàng VN đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Ngân hàng thương mại hòa nhập vào mạng lưới thanh toán Swift quốc tế.

Sau gần hai mươi năm gián đoạn trong quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế, tháng 10 năm 1993, VN đã khai thông quan hệ với các tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á, mở rộng quan hệ giữa Ngân hàng Việt Nam với ngân hàng các nước phát triển và các nước trong khu vực. Sự trợ giúp của cộng đồng tài chính quốc tế dành cho Việt Nam hàng năm với các khoản vay ưu đãi trị giá hàng tỷ đô la, tập trung vào triển khai các chương trình dự phòng, điều chỉnh cơ cấu mở rộng, tín dụng điều chỉnh cơ cấu, các dự án cơ sở hạ tầng, chương trình trợ giúp kỹ thuật, đào tạo cán bộ v.v. Những phát triển trên đây đã mở ra khả năng to lớn cho VN thúc đẩy việc huy động vốn từ bên ngoài, đáp ứng phần quan trọng về nhu cầu vốn cho công cuộc phát triển kinh tế hiện nay cũng như trong những năm tới.

Thành quả của đổi mới hoạt động ngân hàng thời gian qua đã đánh dấu bước ngoặt mới trong lịch sử phát triển của hệ thống ngân hàng VN. Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng VN đang còn tồn tại, vấp phải một số trở ngại: Nhu cầu vốn đầu tư lớn nhưng khả năng đáp ứng còn nhiều hạn chế, do chưa có thị trường vốn phát triển; vốn huy động trong dân cư, trong các doanh nghiệp ở trong nước và ngoài nước chưa nhiều; các định chế tài chính chưa thật sự thích ứng cơ chế mới; trình độ, kiến thức công nghệ ngân hàng còn cách biệt xa với các ngân hàng trên thế giới.

Mục tiêu xuyên suốt trong chiến

lược phát triển ngân hàng đến năm 2000 là phải tạo lập được hệ thống ngân hàng đủ mạnh cả về năng lực hoạch định chính sách, năng lực quản lý, năng lực tài chính, năng lực điều hành kinh doanh: đủ mạnh về trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại để đưa hoạt động ngân hàng bắt nhịp với cơ chế thị trường, trở thành công cụ phục vụ đắc lực cho mọi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và sớm hòa nhập vào cộng đồng tài chính quốc tế. Đó cũng là quá trình phải tiếp tục đổi mới toàn diện hoạt động ngân hàng trong những năm tới và tập trung vào thực hiện những mục tiêu cụ thể cần thiết sau đây:

Một là, gấp rút xây dựng đồng bộ các cơ chế chính sách, hoàn thiện hệ thống các công cụ của chính sách tiền tệ, đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển từ phương pháp điều hành trực tiếp sang phương pháp điều hành gián tiếp, đồng thời hình thành sớm và đưa vào hoạt động có kết quả các thị trường tài chính; nhằm nhanh chóng hòa nhập với cơ chế thị trường.

Hai là, đẩy nhanh việc hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, hòa nhập quốc tế về các mặt: thanh toán, kế toán, thông tin báo cáo, thống kê và điều hành hiệu quả các thị trường vốn ngắn hạn và dài hạn.

Ba là, tiến hành tổng kết 2 pháp lệnh ngân hàng để sớm nâng tầm thành luật ngân hàng đi đôi với việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cấp đội ngũ cán bộ cả về nhận thức, kiến thức, cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ cũng như phong cách và phẩm chất, đáp ứng đòi hỏi của thời kỳ mới.

Bốn là, củng cố và chấn chỉnh hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát, quản lý để đưa mọi hoạt động ngân hàng vào đúng quỹ đạo pháp luật, đáp ứng tốt các nhu cầu dịch vụ ngân hàng cho các thành phần kinh tế.

Trong số những chính sách đã được hoạch định của Ngân hàng VN nhằm phục vụ chiến lược tiếp tục đổi mới và phát triển, đáng chú ý là chính sách huy động vốn và cho vay của hệ thống ngân hàng nhằm phục vụ tốt công nghiệp hóa - hiện đại hóa và tăng trưởng kinh tế đất nước, trong đó nhanh chóng chuẩn bị đủ điều kiện để hình thành và đưa vào hoạt động thị trường tài chính có kết quả ■

(Diễn văn tại Diễn đàn kinh tế thế giới được tổ chức từ ngày 6 - 8 tháng 4.1995 tại TP.HCM, Tựa bài do tòa soạn đặt).

4 PHÁT TRIỂN KINH TẾ